

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.

- Ôn tập về đại lượng.
- Ôn tập chung về hình học và các bài toán liên quan.
- Ôn tập tìm số trung bình cộng.
- Ôn tập tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

B. BÀI TẬP.**I. Phần trắc nghiệm.**

Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Biết $35 < x < 45$ và x là số lẻ chia hết cho 3. Vậy x là:

- A. $x = 36$ B. $x = 42$ C. $x = 39$ D. $x = 45$

Câu 2. Phân số bằng phân số $\frac{3}{5}$ là:

- A. $\frac{30}{18}$ B. $\frac{18}{30}$ C. $\frac{12}{15}$ D. $\frac{9}{20}$

Câu 3. Cho $39\text{m}^2\ 9\text{dm}^2 = \dots\text{dm}^2$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 399 B. 39009 C. 3990 D. 3909

Câu 4. Một hình bình hành có độ dài đáy 56cm, chiều cao bằng $\frac{5}{8}$ độ dài đáy. Diện tích hình bình hành đó là:

- A. 1960cm^2 B. 1920cm^2 C. 1940cm^2 D. 1690cm^2

Câu 5. Trung bình cộng của hai số là 138. Số thứ nhất hơn số thứ hai 76 đơn vị. Số thứ hai là:

- A. 100 B. 176 C. 76 D. 352

Câu 6. Mẹ hơn con 25 tuổi. Tuổi của mẹ gấp 6 lần tuổi của con. Tuổi của mẹ là:

- A. 5 tuổi B. 15 tuổi C. 20 tuổi D. 30 tuổi

Câu 7. Một hình chữ nhật có chu vi bằng chu vi hình vuông có cạnh 21cm. Chiều dài hơn chiều rộng 12cm. Diện tích hình chữ nhật đó là:

- A. 405cm^2 B. 400cm^2 C. 540cm^2 D. 450cm^2

Câu 8. Trong các khẳng định sau. Khẳng định **sai** là:

- A. Hình thoi có 2 cặp cạnh song song đối diện bằng nhau.
B. Hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau.

C. Diện tích hình thoi bằng tích độ dài 2 đường chéo.

D. Bốn cạnh của hình thoi luôn bằng nhau.

II. Phần tự luận.

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $2\text{dm}^2 45\text{cm}^2 =$  cm^2

b) $22\text{m}^2 40\text{cm}^2 =$  cm^2

c) $6\text{km}^2 9\text{m}^2 =$  m^2

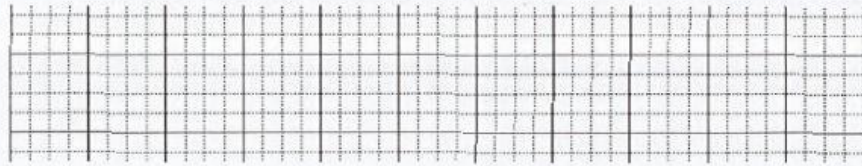
d) $8000\text{m}^2 =$  dm^2

e) $\frac{3}{6}\text{dm}^2 =$  cm^2

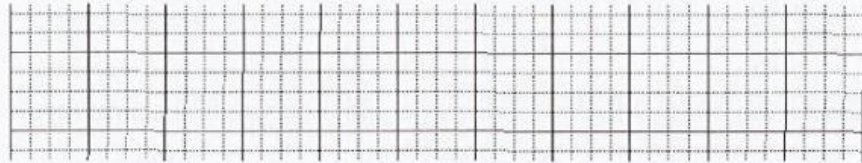
g) $\frac{3}{8}\text{m}^2 =$  cm^2

Bài 2. Tính.

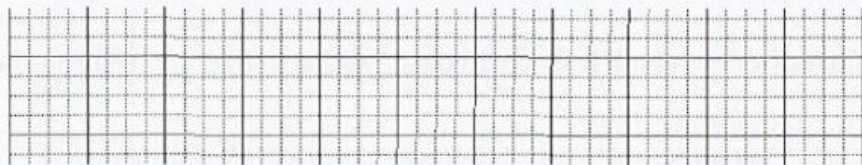
a) $\frac{11}{10} + \frac{3}{5} : \frac{2}{3}$



b) $\frac{4}{3} + 5 \times \frac{5}{8}$



c) $\left(\frac{2}{5} + \frac{3}{7}\right) \times \frac{25}{29}$



d) $\frac{1}{4} \times \frac{5}{12} + \frac{5}{12} \times \frac{4}{5}$



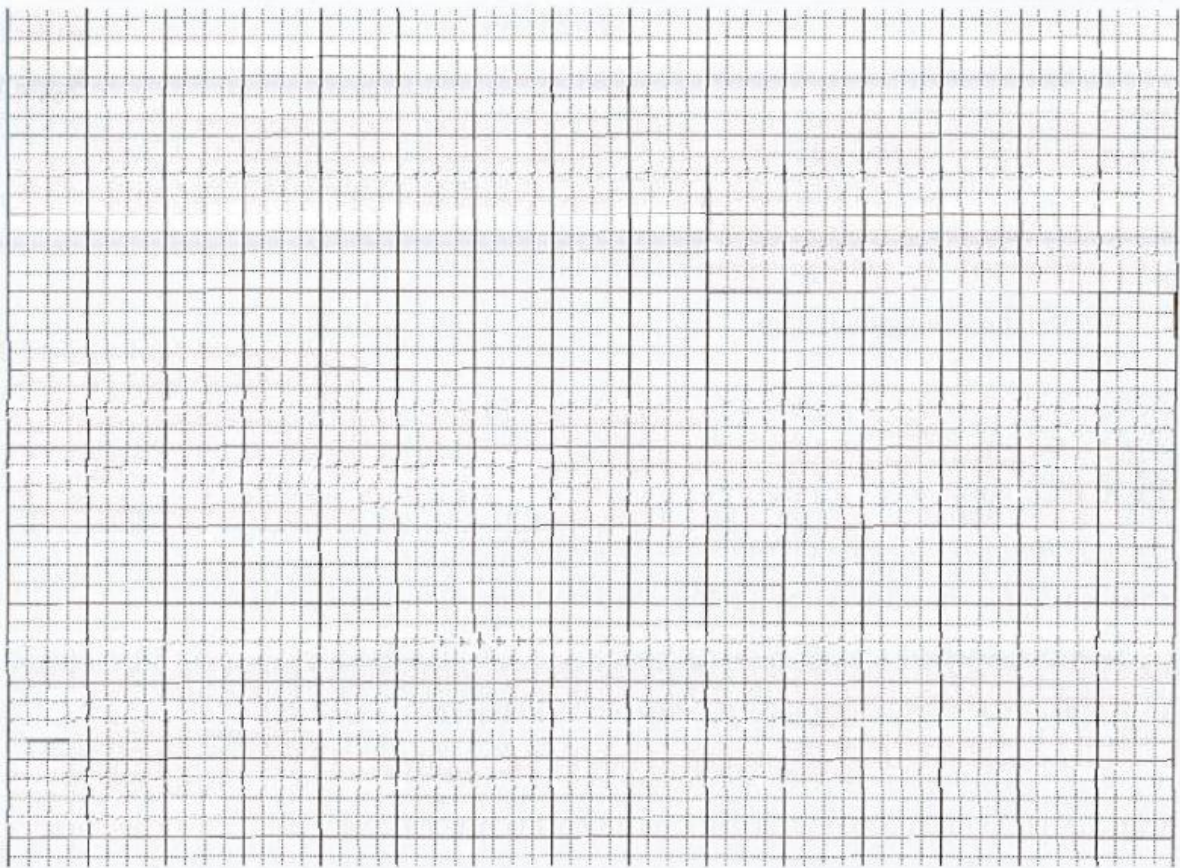
Bài 3. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 200m. Chiều dài hơn chiều rộng 60m.

a) Tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật đó.

b) Nếu thửa ruộng đó cứ trung bình 1m^2 thu hoạch được $\frac{1}{4}\text{kg}$ thóc thì cả thửa ruộng đó, người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

Bài giải





Bài 4. Trên bản đồ tỉ lệ 1:200, chiều dài một mảnh đất hình chữ nhật đo được 10cm, chiều rộng đo được 8cm. Tính diện tích thực tế của mảnh đất hình chữ nhật đó?

Bài giải

